

**T**rên thế giới ngành du lịch gắn với nông nghiệp xanh và bền vững đã hình thành và phát triển ở những thập niên 70 thế kỷ trước, như Ý, Pháp, Anh, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc...; gần đây mô hình phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp, nông thôn xanh gắn với du lịch xanh sạch và bền vững. Ở Việt Nam chúng ta, một vài năm trở lại đây phát triển kinh tế xanh và bền vững trong đó có ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ du lịch trải nghiệm, tham quan nghỉ dưỡng vùng nông thôn từ Tây Bắc, Đồng bằng sông Hồng, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) được Đảng, Chính phủ, chính quyền các địa phương vùng miền chú trọng, quan tâm tạo điều kiện phát triển. Tuy nhiên, để phát triển nông nghiệp, nông thôn xanh bền vững chúng ta cần phải huy động các nguồn lực trong đó nguồn lực tài chính và công nghệ đóng vai trò quan trọng và mang tính quyết định.

**Phát triển du lịch nông nghiệp phải đồng hành với phát triển nông nghiệp, nông thôn xanh và bền vững**

Phát triển nông nghiệp xanh và bền vững là điều kiện quan trọng cho phát triển du lịch. Hiện nay, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP và GRDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cả thành thị và nông thôn; Phát triển du lịch nông nghiệp xanh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh mạnh mẽ cho ngành nông nghiệp nói chung và du lịch nông nghiệp xanh nói riêng.

Tuy nhiên, phát triển các loại hình du lịch nông nghiệp xanh cần đảm bảo giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương; nâng cao đời sống

## TĂNG CƯỜNG NGUỒN TÀI CHÍNH CHO NÔNG NGHIỆP XANH GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

✍️ *ThS. Lê Thị Chúc Ly, ThS. Trần Nhật Đan Thanh \**



Để phát triển nông nghiệp, nông thôn xanh bền vững cần huy động các nguồn lực trong đó nguồn lực tài chính và công nghệ đóng vai trò quan trọng và mang tính quyết định

vật chất và tinh thần của người dân trong vùng; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đặc biệt phải đảm bảo vệ sinh môi trường và cộng đồng cư dân phải được hưởng lợi từ việc phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp xanh và bền vững. Chuyển đổi sang du lịch nông nghiệp xanh có thể là một động lực quan trọng cho phát triển nông nghiệp, thay vì nông nghiệp, nông thôn bị coi như là nơi hấp thụ chất thải tạo ra bởi các hoạt động kinh tế một cách thụ động, thì trong lúc này môi trường được xem là nhân tố có tính quyết định đến tăng trưởng kinh tế bền vững, cải thiện chuỗi giá trị, đem lại sự ổn định và thịnh vượng lâu dài cho các vùng, miền, địa phương. Ngoài ra, khi cuộc sống người dân có mức sống thấp thường phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, họ là những đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của thiên tai cũng như sự biến đổi khí hậu, việc chuyển đổi sang nông nghiệp xanh cũng góp phần

cải thiện sự công bằng xã hội, và có thể được xem như là một hướng đi tốt để phát triển du lịch bền vững. Khi du lịch xanh phát triển sẽ kéo theo các ngành dịch vụ khác như vận chuyển, viễn thông... cùng phát triển xanh và bền vững. Ngoài lợi ích trực tiếp là làm thay đổi bộ mặt nông thôn, cải thiện đời sống cho người dân, nó còn mang lại những lợi ích khác như giảm di dân về thành thị, giảm cách biệt giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

Cách thức để áp dụng mô hình nông nghiệp, nông thôn xanh gắn với du lịch xanh đòi hỏi một quốc gia phát triển hoặc đang phát triển có thể rất khác nhau, điều đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như: Nguồn tài nguyên thiên nhiên; Nguồn vốn đầu tư, tiềm lực con người - xã hội và trình độ công nghệ ở các giai đoạn phát triển khác nhau. Tuy nhiên, cần thực hiện nguyên tắc quan trọng là đảm bảo phúc lợi cao nhất, đạt

\* Trưởng ĐH Ngân hàng TP.HCM

mục tiêu công bằng về mặt xã hội và hạn chế tối đa những rủi ro cho môi trường và hệ sinh thái.

**Huy động các nguồn lực tài chính phù hợp và hiệu quả cho phát triển nông nghiệp xanh và bền vững**

Xu hướng huy động nguồn lực đầu tư tài chính hiện nay sẽ có sự gia tăng đáng kể của xã hội và giảm ngân sách Nhà nước, chính vì vậy Chính sách đầu tư tài chính nên hướng vào xã hội, phát huy tiềm lực tài chính doanh nghiệp, trong dân và nước ngoài sẽ hiệu quả và phù hợp hơn với xu thế phát triển hướng tới nền kinh tế xanh.

Muốn vậy, cần rà soát và tạo lập thị trường tốt nhằm khuyến khích tài chính đầu tư vào tăng trưởng xanh, hình thành thị trường vốn tài chính đầu tư cho tăng trưởng xanh trong nông nghiệp và du lịch nông nghiệp xanh hiện tại và tương lai. Đẩy mạnh cơ chế tăng nguồn thu lấy từ những nguồn vốn của tự nhiên thông qua hệ thống thuế, phí, phạt vi phạm..., chính vì vậy cần đánh giá, rà soát lại các cơ chế chính sách, hệ thống luật pháp liên quan đến tăng nguồn thu hiện hành từ đó có những bổ sung phù hợp.

**Kinh nghiệm huy động nguồn lực tài chính trên thế giới, bài học cho Việt Nam về phát triển nông nghiệp xanh và bền vững**

Trái phiếu xanh có thể được phát hành bởi Chính phủ, các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Phát triển, các tổ chức tài chính quốc tế, các công ty, theo đó, các khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu này sẽ được cam kết đầu tư cho các chương trình tăng cường sự thích nghi và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, bao gồm các dự án năng lượng sạch, sử dụng năng lượng hiệu quả, giao thông công cộng và nước sạch, các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ trong đó có dịch vụ du lịch xanh và sạch một cách bền vững. Theo

số liệu của tổ chức Climate Bonds Initiative có trụ sở tại London, trong năm 2017, lượng trái phiếu “xanh” trị giá 155,5 tỷ USD được bán ra trên toàn cầu sử dụng cho các dự án thân thiện với môi trường tăng 78% so với năm 2016 vượt so với dự kiến ban đầu là 130 tỷ USD. Các nước hiện nay phát hành trái phiếu xanh như Ba Lan, Pháp, Mỹ, Trung Quốc, Indonesia. Trong năm 2017, có 10 nước mới tham gia vào thị trường trái phiếu xanh gồm Argentina, Chile, Fiji, Lithuania, Malaysia, Nigeria, Singapore, Slovenia, Thụy Sĩ và Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE).

Hàn Quốc coi vấn đề môi trường sinh thái là trọng tâm hướng tới ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ tăng trưởng xanh và đối phó với biến đổi khí hậu và cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Chiến lược Tăng trưởng xanh của Hàn Quốc là tầm nhìn quốc gia toàn diện, bao gồm cải cách năng lượng và cũng như tạo công ăn việc làm, hồi sinh môi trường, tăng cường năng lực cạnh tranh doanh nghiệp và thay đổi trong cách sống của người dân. Tăng trưởng xanh là tăng trưởng bền vững làm giảm khí nhà kính và ô nhiễm không khí, là động cơ thúc đẩy kinh tế xanh. Chiến lược tăng trưởng xanh là một lựa chọn đúng đắn cho tương lai của Hàn Quốc và các quốc gia khác. Hàn Quốc sẽ tích cực tham gia các cuộc đàm phán sau năm 2012 và thực hiện vai trò lãnh đạo xanh. Hàn Quốc sẽ theo đuổi những nỗ lực ngoại giao tích cực trong lĩnh vực môi trường, thường xuyên tổ chức diễn đàn quốc tế về kinh tế xanh, nền công nghiệp xanh tại Hàn Quốc. Đồng thời thực hiện hỗ trợ phát triển chính thức ODA cho các nước đang phát triển và các nước nghèo. Chính phủ Hàn Quốc đã sớm ban hành nhiều chính sách để thúc đẩy kinh tế xanh bền vững: năm 2008, chiến lược “các-bon thấp, tăng trưởng

xanh”; năm 2009, “Luật cơ bản về tăng trưởng xanh” xây dựng “Kế hoạch 5 năm cho tăng trưởng xanh”. Bên cạnh đó, còn có thể kể đến rất nhiều chính sách phát triển bền vững khác như: Chiến lược Phát triển Công nghiệp năng lượng xanh (2008), Quy hoạch Tổng thể ứng phó với biến đổi khí hậu (2008), Dự án Tăng trưởng Xanh Mới (ngày 2009), Chiến lược Xúc tiến Tăng trưởng mới (2009), Các biện pháp toàn diện về Công nghệ xanh R & D (năm 2009). Việc làm mới được tạo ra bởi năng lượng tái tạo và các chương trình cải thiện môi trường. Chỉ riêng ngành công nghiệp tái tạo dự kiến sẽ tạo ra 950000 việc làm mới trong năm 2030. Xây dựng nền giáo dục đào tạo đội ngũ chuyên gia cao cấp “xanh” thông qua chuyển đổi ngành công nghiệp hiện có vào ngành công nghiệp và giáo dục xanh. Chính phủ ưu tiên và tạo điều kiện về vốn, tài nguyên, chính sách thuế xanh, phát hành trái phiếu xanh cho ngành công nghiệp xanh nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển công nghiệp bền vững.

Đài Loan, từ khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), nhiều sản phẩm bị cạnh tranh bởi thị trường xuất khẩu truyền thống như Nhật và nhiều quốc gia khác. Nông dân bắt đầu việc mở rộng sang một lĩnh vực tạo thu nhập mới bằng việc chuyển đất sản xuất của họ sang du lịch và nông trại giải trí. Du lịch giải trí tại nông thôn đã trở thành một hình thức quản lý nông nghiệp mới ở Đài Loan đã giúp nông dân bứt phá qua những khó khăn trước mắt do quy mô sản xuất nhỏ. Hai mục tiêu chính cho loại hình này là phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí cho cộng đồng và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Hơn 100 tỷ Đài tệ và 20,000 công việc mới được tạo ra hàng năm; khoảng 2.000 ha đất đã chính thức chuyển qua nông trại và hơn 180 nông trại phục vụ cho giải trí đã được thành

lập. 1998 với mục tiêu là duy trì văn hóa nông thôn, kết hợp giữa nguồn tài nguyên nông nghiệp và du lịch nghỉ dưỡng, giáo dục, hiệp hội này đã trở thành cầu nối giữa người sản xuất, người kinh doanh, chính phủ, giáo dục và du lịch. Chính phủ đã ưu tiên quỹ đất, nguồn vốn đầu tư, phát hành trái phiếu xanh, liên kết chuỗi giá trị sản xuất đến tiêu dùng, phát triển nông nghiệp xanh cùng phát triển du lịch xanh và bền vững.

**Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển nông nghiệp xanh và bền vững khu vực ĐBSCL góp phần phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh trong thời gian qua và những vấn đề đặt ra**

Vùng ĐBSCL bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau có tổng diện tích khoảng 40.604,7 km<sup>2</sup> sẽ được chú trọng phát triển kinh tế, dịch vụ xanh và thân thiện với môi trường. Theo đó, khu vực sẽ là vùng trọng điểm quốc gia về sản xuất nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và là đòn bẩy cho phát triển kinh tế, an sinh xã hội của người dân trong vùng và cả nước. Với tiểu vùng thượng nguồn về dài hạn sẽ là vùng trọng điểm về sản xuất lúa, đảm bảo dự trữ chiến lược cho an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu và là vùng chuyên canh cá tra theo hướng hiện đại, bền vững lớn nhất trên thế giới. Chiến lược sinh kế chính đối với tiểu vùng này là phải chuyển từ sinh kế dựa chính vào lúa 3 vụ sang sinh kế đa dạng hòa hợp với lũ. Còn tiểu vùng giữa sẽ là vùng trọng điểm về trái cây của cả nước phục vụ xuất khẩu. Bên cạnh các vùng chuyên canh rau màu, sử dụng đất linh hoạt để chuyển sang trồng lúa khi cần thiết. Riêng tiểu vùng ven biển vốn là vùng bị ảnh

hưởng nhiều nhất trong điều kiện biến đổi khí hậu sẽ là vùng trọng điểm chuyên canh về nuôi trồng thủy sản của cả nước, mạnh dạn chuyển đổi sang thủy sản chuyên canh bền vững thông minh chống chịu với biến đổi khí hậu kết hợp với phục hồi rừng ngập mặn. Việc thiết lập các tuyến du lịch cấp vùng trên cơ sở kết nối các di sản tự nhiên và văn hóa; đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, đảm bảo liên kết giữa các vùng, khu và điểm du lịch trên địa bàn vùng là vấn đề cần ưu tiên triển khai trong thời gian tới. Song song đó, các tỉnh, thành trong vùng cần hoàn thiện các trung tâm dịch vụ, cơ sở lưu trú, lễ hành kết nối với các vùng, khu, điểm du lịch trong vùng và các vùng lân cận khác, phát huy thế mạnh các sản phẩm đặc trưng của vùng.

Trên thực tế, một số địa phương còn lúng túng trong việc quy hoạch vùng sản xuất, xác định sản phẩm thế mạnh và xây dựng thương hiệu sản phẩm theo hướng nông nghiệp, nông thôn xanh, du lịch xanh và bền vững. Chính vì thế nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội nghề vườn còn khó tiếp cận được các nguồn vốn ngân sách, FDI, tín dụng ngân hàng, các nguồn vốn tài trợ Chính phủ, phi Chính phủ để đầu tư, phát triển nông nghiệp xanh sạch và bền vững.

Tái cơ cấu nông nghiệp được xem là giải pháp đột phá làm thay đổi phương thức sản xuất, hướng tới việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, xanh, sạch cho môi trường để gia tăng giá trị và phát triển bền vững. Tuy nhiên, trong triển khai đề án tái cơ cấu nông nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long, một số tỉnh vẫn chưa tạo được chuyển biến đáng kể. Còn tồn tại quy mô sản xuất nhỏ, rủi ro cao cả về chất lượng sản phẩm, khó khăn tìm kiếm thị trường đầu ra

của sản phẩm nông nghiệp. Trong khi huy động các nguồn lực đầu tư cho vay nông nghiệp thường có lãi suất thấp, nhưng lĩnh vực lại có rủi ro cao nên khiến các ngân hàng, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước dè dặt trong cung ứng các nguồn lực về vốn. Giá trị đất đai làm tài sản đảm bảo lại có giá trị thấp do địa phương định giá theo khung giá nhà nước, nên nông dân gặp khó khăn trong việc tìm tài sản thế chấp để vay vốn. Số lượng doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp còn hạn chế, các tiêu chí xác định dự án nông nghiệp xanh, sạch, thân thiện với môi trường chưa thực sự rõ ràng... Do đó, mặc dù Chính phủ, ngân hàng, các doanh nghiệp muốn đầu tư nguồn vốn cho nông nghiệp, du lịch xanh, nhưng nông dân cũng khó tiếp cận được nguồn vốn để mở rộng sản xuất, đầu tư khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp, xanh, sạch và bảo vệ môi trường sinh thái nông thôn một cách bền vững.

Hiện nay chúng ta đã có thuế môi trường, thuế tài nguyên, nghị định thu phí nước thải, nghị định chi trả dịch vụ môi trường, nghị định bồi hoàn thiệt hại môi trường, nhưng vẫn còn một số bất cập. Hiện nay để tăng cường đầu tư cho phát triển nông nghiệp xanh và bền vững khu vực ĐBSCL góp phần phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh, phát huy nội lực và thế mạnh tài chính của địa phương để đầu tư cho nông nghiệp và du lịch xanh, điều quan trọng cần có sự cân đối lại tỷ lệ đóng góp giữa trung ương và địa phương vào tăng trưởng xanh; cần có cơ chế khuyến khích và hình thức khen thưởng rõ ràng đối với những địa phương thực hiện tốt đầu tư tài chính cho tăng trưởng xanh; cần có chính sách ưu đãi, nhất là ưu đãi về thuế, phí, cho vay tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ

xanh, việc làm xanh để tạo ra thế mạnh trong cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường; Đối với nguồn lực tài chính bên ngoài như nguồn vốn ODA, nguồn vốn của các tổ chức quốc tế, cần xây dựng và hoàn thiện thể chế tài chính song phương và thể chế tài chính đa phương đầu tư cho tăng trưởng phát triển nông nghiệp xanh và bền vững khu vực ĐBSCL góp phần phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh; Nghiên cứu để có thể thành lập quỹ hỗ trợ kinh tế xanh, cũng gần giống như các nguồn quỹ khác, đây là một cơ chế tài chính có tính độc lập, hỗ trợ cho tăng trưởng xanh (Việc hình thành quỹ này sẽ tạo điều kiện thu hút các nguồn tài chính của Nhà nước và xã hội bổ sung cho đầu tư tài chính tăng trưởng xanh và bảo toàn vốn phát triển kinh tế xanh; Tăng cường liên kết giữa các địa phương, doanh nghiệp để tạo thành sản phẩm du lịch hấp dẫn; Tạo ra sản phẩm đặc thù góp phần xây dựng thương hiệu cho du lịch, đa dạng hóa sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu được trải nghiệm, tham quan tạo điều kiện cho nông dân nâng cao thu nhập từ hoạt động du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái của địa phương, vùng miền.

**Một số khuyến nghị nhằm tăng cường huy động các nguồn lực vốn, tài nguyên, công nghệ mới phù hợp cho phát triển nông nghiệp xanh và bền vững góp phần phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long**

Quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ nông nghiệp như sản phẩm hóa chất, cơ khí phục vụ nông nghiệp, thủy sản. Khuyến khích, thúc đẩy phát triển công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được như năng lượng gió, mặt trời và sinh khối. Chính phủ cần có cơ chế, chính sách tác động điều chỉnh tăng nguồn vốn đầu tư cho phát

triển nông nghiệp xanh và bền vững cùng phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh, miễn giảm thuế và các loại phí nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực quan trọng này. Những năm gần đây, tình hình thời tiết, thủy văn diễn biến phức tạp gây thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp.

**Một là**, ứng phó có hiệu quả với những thách thức đa chiều, phức tạp của biến đổi khí hậu, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

**Hai là**, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường liên kết phát huy nguồn lực trong nước và quốc tế nhằm phát triển nông nghiệp xanh và bền vững cùng phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh tại khu vực ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung. Để có thể phát triển bền vững cần thiết phải sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, con người, khí hậu) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái. Liên kết vùng đóng một vai trò quan trọng, quyết định sự thành công của chuyển đổi. Liên kết trong nội vùng của ĐBSCL và giữa ĐBSCL với các vùng miền trong cả nước; Liên kết vùng về kinh tế, tạo ra chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị cung - cầu nhằm tiết kiệm nguồn lực, bảo vệ môi trường xanh; Liên kết vùng về xã hội nhằm đảm bảo sự phù hợp với xu hướng chung của xã hội, dựa trên sự đặc thù và đa dạng về văn hóa và tập quán của cộng đồng trong và ngoài khu vực ĐBSCL.

**Ba là**, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, truyền thông, quảng bá, xúc tiến, giới thiệu về mô hình phát triển nông nghiệp xanh và bền vững cùng phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh trên phương tiện truyền thông đại chúng đến các thị trường khách hàng trọng điểm trong và ngoài nước. Tăng cường tập huấn, hội

thảo và chia sẻ thông tin trong việc xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp xanh và bền vững cùng phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh tại khu vực ĐBSCL.

**Bốn là**, thực hiện quy hoạch đào tạo, liên kết đào tạo, chuẩn hóa nguồn nhân lực cho mô hình phát triển nông nghiệp xanh và bền vững cùng phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh tại khu vực ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung.

**Năm là**, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hoàn thiện hệ thống và cơ sở thống kê dữ liệu gắn kết phát triển nông nghiệp xanh và bền vững cùng phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn xanh tại khu vực ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung. ■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7, khóa XI ngày 03/6/2013 về "Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường", và "Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững".
2. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa 12 về "phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn".
3. Quyết định Thủ tướng Chính phủ số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 về "Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020".
4. Quyết định Thủ tướng Chính phủ số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 về "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh", "Giải pháp thực hiện".
5. Bộ Tài chính, Quyết định số 2183/QĐ-BTC ngày 20/10/2015 ban hành "Kế hoạch hành động của ngành Tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020".
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. "Huy động nguồn tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu". Báo cáo nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách huy động và sử dụng vốn ODA và các nguồn tài chính bên ngoài cho ứng phó với Biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Hà Nội tháng 7/2011;
7. Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, Tăng trưởng xanh ở Việt Nam: Chính sách tài chính và định hướng giải pháp (2015).
8. Kế hoạch phát triển Đồng bằng sông Cửu Long chương trình chính phủ Hà Lan tài trợ cho VN. Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, triển khai thực hiện tháng 12/2013.
9. Bài tác giả Lê Nghĩa/Báo Tin tức /25/12/2017 "Ngành nông nghiệp ĐBSCL thích nghi với biến đổi khí hậu"; Báo Tin tức /29/05/2018 "Đồng bằng sông Cửu Long phát triển tăng trưởng xanh".